

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 584**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007



TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 8 - 2008

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 34



BẢO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007.

Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 được thành lập theo Quyết định số 1415/1999/QĐ - BGTVT ngày 14/06/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-BGTVT ngày 6/4/2007 của Bộ GTVT về việc phê duyệt phương án bán Công ty 584 thuộc Tổng Công ty XDCTGT 5 và căn cứ hợp đồng số 809/HĐMB-DMDN ngày 14/5/2007 về việc mua, bán Công ty Nhà nước giữa Tổng Công ty XDCTGT 5 và Ban đại diện tập thể người lao động Công ty ĐTXD và khai thác công trình giao thông 584, từ ngày 16/05/2007 Công ty Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 được chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 theo Biên bản giao Công ty nhà nước sang Công ty Cổ phần ngày 29/05/2007. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần lần đầu số 4103006731 ngày 16/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty có 2 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cụ thể:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày ngày 16 tháng 05 năm 2007;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày ngày 31 tháng 05 năm 2007.

Vốn Điều lệ: 150.000.000.0000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

Các cổ đông sáng lập gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Trần Kim Minh	12.581.100	85,67
2	Nguyễn Văn Nhị	200.000	1,33
3	Trần Văn Hữu	120.000	0,80
4	Các cổ đông khác	1.828.900	12,19

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Đầu tư theo phương thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) trong nước công trình giao thông;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, thủy lợi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Sửa chữa phương tiện thiết bị thi công và gia công dầm cầu thép, cấu kiện thép sản phẩm cơ khí khác;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở kỹ thuật, hạ tầng Khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất;
- Tư vấn xây dựng: Lập dự án đầu tư về xây dựng, lập dự toán, tổng dự toán các công trình xây dựng nhóm B - C, thẩm tra dự án nhóm B - C, dự án thiết kế nhóm B - C;
- Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị Giao thông vận tải;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ (trừ chế biến gỗ tại trụ sở)/.

Địa chỉ: 785/1 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Tel: (84 - 08) 2222584 Fax: (84 - 08) 2233584

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/ 2007 đến 31/12/2007, và đến ngày lập Báo cáo tài chính gồm:

184-C
CÔNG TY
HỮU NGHỊ
YẾN V
GIÁ
NAM
TP. H

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Hội đồng quản trị

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Trần Kim Minh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Văn Nhị | Phó Chủ tịch |
| - Ông Phan Đình Tuyển | Ủy viên |

Ban Giám đốc

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Trần Kim Minh | Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Văn Nhị | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Trương Hồng Quang | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Bùi Quốc Việt | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Huỳnh Đông Hà | Phó Tổng Giám đốc |

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 31/12/2007.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 584



Trần Kim Minh
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2008.





CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, ĐỊNH GIÁ, TƯ VẤN TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, THUẾ

Địa chỉ : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT : 04.2670 491/492/493 * Fax : 04.2670 494 * E-mail : vae_co@viettel.com.vn

Số: 116/TII -VAE

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007
của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584

Kính gửi : **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007 được lập ngày 04/06/2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 (gọi tắt là "Công ty") từ trang 06 đến trang 34 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày tại các trang 02 và trang 03, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Công việc kiểm toán bao gồm kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các ghi chép kế toán, những bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời đánh giá các ước tính kế toán, những kế hoạch và quyết định trọng yếu của Ban Giám đốc trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán được áp dụng và xem xét các chính sách kế toán có được áp dụng nhất quán, trình bày đầy đủ và phù hợp với điều kiện của Công ty hay không.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và tiến hành kiểm toán để đạt được các thông tin và sự giải trình mà chúng tôi thấy cần thiết, qua đó cung cấp các bằng chứng xác thực cho chúng tôi để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Để đưa ra ý kiến, chúng tôi cũng đã đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng, công việc kiểm toán đã cung cấp một cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi xin lưu ý, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán là Báo cáo riêng của nhà đầu tư, do đó các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Giới hạn kiểm toán

- Do việc bổ nhiệm kiểm toán viên sau thời điểm 31/12/2007 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến công việc kiểm kê hoặc thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế đối với các khoản tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định của công ty tại thời điểm nêu trên. Vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về sự hiện hữu cũng như giá trị của những khoản mục này được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007.
- Đến thời điểm kiểm toán Công ty chưa tiến hành rà soát, đối chiếu đầy đủ số dư công nợ phải thu, phải trả và số dư tiền vay. Theo đó số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể phản ánh chưa phù hợp với thực tế phát sinh.



- Trong kỳ, Công ty đã bàn giao nhà tại khu chung cư Phú Thọ Hoà cho các đối tượng mua theo hợp đồng mua bán căn hộ, trong điều kiện chưa có hồ sơ hoàn công và làm thủ tục về chuyển quyền sở hữu. Theo đó, Công ty chưa ghi nhận doanh thu và tính thuế TNDN đối với hoạt động trên theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BTC ngày 01/08/2008 của Bộ Tài chính. Bất cứ sự điều chỉnh nào liên quan đến các khoản mục trên cũng đều ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2006 đến 31/12/2007.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của giới hạn kiểm toán nêu trên (nếu có), xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007:

- (a) Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2007 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động kết thúc ngày 31/12/2007; và
- (b) Phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản tiếng Việt. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 giữ 05 bản, Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Cao Việt Hồng.

Trần Quốc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0148/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Cao Việt Hồng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1231/KTV

A red circular stamp of the auditing firm "CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM". The stamp contains the text "26184-C.T", "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM", and "Đ. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI".

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2007	16/05/2007
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		169.201.822.727	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.733.759.647	-
1. Tiền	111	V.01	10.733.759.647	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.592.337.153	-
1. Phải thu khách hàng	131	VII.2.1	2.805.334.449	-
2. Trả trước cho người bán	132	VII.2.2	70.409.578.703	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	31.377.424.001	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.839.303.835	-
1. Hàng tồn kho	141	V.05	5.839.303.835	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.936.422.092	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.03	4.704.345.034	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.016.796.035	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VII.2.3	29.215.281.023	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		610.027.305.032	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		445.851.582.587	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	4.690.890.472	-
- Nguyên giá	222		6.557.597.569	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.866.707.097)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.06	441.160.692.115	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		163.838.349.150	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VII.2.4	1.200.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.07	162.638.349.150	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		337.373.295	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	259.373.245	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		78.000.050	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		779.229.127.759	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2007	16/05/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		635.534.910.094	-
I. Nợ ngắn hạn	310		511.659.207.094	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	122.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	VII.2.5	5.635.132.730	-
3. Người mua trả tiền trước	313	VII.2.6	362.490.479.594	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	3.589.397	-
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.12	7.267.643.808	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	14.262.361.565	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		123.875.703.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.14	123.875.703.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		143.694.217.665	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	143.694.217.665	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.939.002.800	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(19.244.785.135)	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)	440		779.229.127.759	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2008

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác
Công trình Giao Thông 584

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Bình

Kế toán trưởng



Hoàng Ngọc Phước

Tổng giám đốc



Trần Kim Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

Đơn vị tính: VND

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007

CHỈ TIÊU

MÃ
SỐ

THUYẾT
MINH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16	14.448.887.420
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.17	14.448.887.420
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	14.485.242.109
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 =10-11)	20		(36.354.689)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	522.814.446
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	861.391.266
Trong đó: Lãi vay phải trả	23		861.391.266
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.2.7	4.837.436.106
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(5.212.367.615)
11. Thu nhập khác	31	VII.2.8	2.442.643.776
12. Chi phí khác	32	VII.2.9	599.593.319
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.843.050.457
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		(3.369.317.158)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(3.369.317.158)
19. Lợi nhuận năm trước chuyển sang do nhận bàn giao			(15.875.467.977)
21. Lợi nhuận lũy kế			(19.244.785.135)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2008

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác
Công trình Giao Thông 584

Người lập biểu

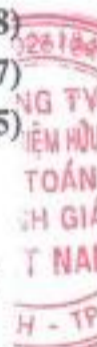
Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Trần Thị Thanh Bình

Hoàng Ngọc Phước

Trần Kim Minh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<Theo phương pháp trực tiếp>

cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

Đơn vị tính: VND

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		227.141.116.833
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(329.289.666.526)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(194.660.354)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(136.918.944)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		168.200.316.265
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.026.542.208)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.693.645.066
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.257.119.672)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		860.797.334
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(163.838.349.150)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		465.939.375
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(163.768.732.113)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		151.440.005.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(12.469.302.200)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		70.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(93.164.726.095)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		115.805.976.705
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		730.889.658
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.002.869.989
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.01	10.733.759.647

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2008

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác
Công trình Giao Thông 584

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Trần Thị Thanh Bình

Hoàng Ngọc Phước

Trần Kim Minh



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 được thành lập theo Quyết định số 1415/1999/QĐ - BGTVT ngày 14/06/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-BGTVT ngày 6/4/2007 của Bộ GTVT về việc phê duyệt phương án bán Công ty 584 thuộc Tổng Công ty XDCTGT 5 và căn cứ hợp đồng số 809/HĐMB-DMDN ngày 14/5/2007 về việc mua, bán Công ty Nhà nước giữa Tổng Công ty XDCTGT 5 và Ban đại diện tập thể người lao động Công ty ĐTXD và khai thác CTGT 584, từ ngày 16/05/2007 Công ty Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 được chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 theo Biên bản bàn giao Công ty nhà nước sang Công ty Cổ phần ngày 29/05/2007. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần lần đầu số 4103006731 ngày 16/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty có 2 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cụ thể:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày ngày 16 tháng 05 năm 2007;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày ngày 31 tháng 05 năm 2007.

Vốn Điều lệ: 150.000.000.0000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

2. Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư theo phương thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) trong nước công trình giao thông;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, thủy lợi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Sửa chữa phương tiện thiết bị thi công và gia công dầm cầu thép, cấu kiện thép sản phẩm cơ khí khác;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở kỹ thuật, hạ tầng Khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất;
- Tư vấn xây dựng: Lập dự án đầu tư về xây dựng, lập dự toán, tổng dự toán các công trình xây dựng nhóm B và C, thẩm tra dự án nhóm B và C, dự án thiết kế nhóm B và C;
- Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị giao thông vận tải;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ (trừ chế biến gỗ tại trụ sở)/.

Địa chỉ: Số 90 Đường Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84 - 08) 8 444 648

Fax: (84 - 08) 8 457 425

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm, riêng kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007
(tiếp theo)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung và ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán SMART. Đến thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính Công ty đã in đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, tiền đang chuyển được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp giá thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

3.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03- Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định 206/2003/QĐ - BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007
(tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình.

Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian khấu hao <năm></i>
Máy móc, thiết bị	4 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 15
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Cây lâu năm súc vật làm việc cho sản phẩm	2 - 10

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty là các khoản cho vay có thời hạn thu hồi dưới một năm, được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày cho vay.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là các khoản đầu tư vào các công ty liên kết là : Công ty CP Tư vấn giám sát 584.2 chiếm 20% ; Công ty CP XD 584.3 chiếm 40%; Công ty CP Cơ điện lạnh 584.4 chiếm 30%; Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư thiết bị 584.5 chiếm 30% và các khoản đầu tư dài hạn khác vào : Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đồng Danh, Công ty TNHH Hoàn Cầu, Công ty TNHH Nông sản thực phẩm Hải Vương.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, kế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau, bao gồm các loại chi phí :

Công cụ, dụng cụ thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng dưới một năm được phân bổ 50% giá trị khi bắt đầu đưa vào sử dụng và được phân bổ nốt 50% giá trị còn lại khi bị hỏng.

Chi phí quản lý văn phòng Công ty được phân bổ cho các công trình xây dựng theo chi phí thực tế phát sinh của các công trình trong kỳ.

THÁC
CÔNG TY
VẬT TƯ
KIẾN TRÚC
GIÁ
NAM
- TP

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007
(tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay quy định trả lãi vay sau. Giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, kế ước vay và thời gian vay thực tế.

Chi phí phải trả của Công ty là các khoản chi phí của công trình san lấp mặt bằng sân golf được Công ty ước tính căn cứ vào hợp đồng giao khoán chi phí.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lỗ từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán vật tư, doanh thu cho thuê văn phòng, doanh thu xây lắp, doanh thu đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất, doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng.

Doanh thu xây dựng và bán nhà chung cư Phú Thọ Hoà chưa được Công ty ghi nhận khi đã bàn giao nhà cho các đối tượng mua theo hợp đồng mua bán căn hộ nhưng Công ty chưa có hồ sơ hoàn công cũng như chưa hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý về việc chuyển quyền sở hữu.

Doanh thu bán vật tư được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao vật tư cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ hoạt động xây lắp do các hợp đồng xây dựng của Công ty quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng đã thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, quyết toán, đã phát hành hoá đơn GTGT, phù hợp với quy định tại Chuẩn mực số 15 - "Hợp đồng xây dựng".

Doanh thu cho thuê văn phòng được xác định theo hợp đồng kinh tế đã ký, đã phát hành hóa đơn GTGT.

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ. Các loại doanh thu đều phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007
(tiếp theo)

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính

12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

12.1 Ghi nhận các khoản phải thu, phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên mua.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Tại thời điểm 31/12/2007 Công ty chưa theo tiến hành đối chiếu đầy đủ công nợ phải thu, phải trả, chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

12.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản của Công ty bao gồm chi phí của các dự án : Tân Kiên, Phú Thọ Hoà, Gò Vấp, ... được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

12.3 Ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các kế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

12.4 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT là 10% đối với toàn bộ các hoạt động xây lắp, cho thuê văn phòng, bán nhà chung cư (Công ty chưa xuất hoá đơn GTGT) và các dịch vụ tại chung cư Phú Thọ Hoà phát sinh trong kỳ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 là Công ty Cổ phần thành lập do chuyển đổi sở hữu theo nghị định số 80/2005/NĐ-CP ngày 22/6/2005 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty Nhà nước vào thời điểm 16/05/2007 nên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến ngày 31/12/2007
(tiếp theo)

Thuế khác

Công ty áp dụng thuế suất 4% đối với việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhà chung cư theo điểm 3 phần II tại Thông tư số 104/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính.

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

12.5 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn xây lắp được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và theo hợp đồng giao khoán phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ. Căn cứ theo tỷ lệ giao khoán chi phí cho từng công trình. Công ty đã tập hợp chi phí theo yếu tố sản xuất để kết chuyển vào giá vốn theo Biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành hoặc phiếu thanh toán có xác nhận của chủ đầu tư và nhà thầu (Công ty).

Giá vốn bán nhà chung cư Công ty chưa ghi nhận khi đã bàn giao nhà cho các đối tượng mua theo hợp đồng mua bán căn hộ do Công ty chưa có hồ sơ hoàn công cũng như chưa hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý về việc chuyển nhượng sở hữu.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Tiền mặt	195.724.244	-
Tiền gửi ngân hàng	10.538.035.403	-
VND	10.533.022.425	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	125.200.628	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	174.182	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển - Sở giao dịch II	1.338.930.513	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Quận 10	47.358.747	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	7.595.477.206	-
Ngân hàng Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh	5.629.691	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển	3.457.481	-
Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long	1.548.200	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN 4	876.692.667	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương - Nguyễn Sơn	508.720.834	-
Ngân hàng Nam Á	28.828.376	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Nam Sài Gòn	1.003.900	-
USD	5.012.978	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quận 10	150.739	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển - CN Sở giao dịch II	1.630.415	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Gò Vấp	1.620.102	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN 4	1.611.722	-
Tổng cộng	10.733.759.647	-

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	100.000.000	-
<i>Văn Công Thuận</i>	100.000.000	-
Tổng cộng	100.000.000	-

010202
CÔNG
RÁCH NHỆ
SIÊM T
ĐINH
VIỆT
ĐINH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

3. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Chi phí quản lý văn phòng Công ty chờ phân bổ vào chi phí các dự án và công trình dài hạn	4.704.345.034	-
Tổng cộng	4.704.345.034	-

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Phải thu khác	31.377.424.001	
<i>Dư nợ TK 1388 - phải thu khác</i>	<i>26.711.364.446</i>	
Đỗ Quốc Tuý	66.392.085	-
Chi nhánh Phú Yên Công ty 507	293.930.228	-
Lê Thành Nhơn	1.500.000.000	-
Mai Tùng Hưng - công trình quốc lộ 30	16.025.876	-
Nguyễn Phi Sơn	231.747.162	-
Nguyễn Thiện Đội 403 Vay thi công.	28.000.000	-
Nguyễn Văn Đạm - công trình quốc lộ 31	211.680.141	-
Trương Trung Trực	50.000.000	-
Trần Minh Dũng	20.000.000	-
Trịnh Quang Hợp	16.700.000	-
Văn phòng đại diện TP Hồ Chí Minh	15.000.000	-
Xí nghiệp 720	411.351.316	-
Xí nghiệp 739	396.831.654	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 584.3	2.413.532.421	-
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh 584.4	200.425.594	-
Trần Kim Minh	3.075.520.000	-
Nhâm Thị Quỳ	100.000.000	-
Trần Đình Phong	200.000.000	-
Phạm Hoàng Linh	100.000.000	-
Lê Hồng Công - đội XD 417	800.000.000	-
Đỗ Thanh Trường	100.000.000	-
Huỳnh Tấn Tước	100.000.000	-
Công ty Cổ phần kinh doanh Vật tư thiết bị 584.5	1.900.000.000	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5	14.019.757.067	-
Ban quản lý chung cư Phú Thọ Hòa	202.550.500	-
Xí nghiệp 507 ĐT 760.	50.000.000	-



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

Xí nghiệp 575	75.000.000	-
Khu Quản lý đường sắt đảm bảo giao thông thủy	75.000.000	-
Các đối tượng khác	41.920.402	-
<i>Dư Nợ TK 3388 - Phải trả khác</i>	<i>4.666.059.555</i>	<i>-</i>
Chi hỗ trợ đền bù	1.291.184.555	-
Lê Đình Chiến - đất Tân Kiên	3.374.875.000	-
	31.377.424.001	-
5. Hàng tồn kho	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</i>	<i>5.839.303.835</i>	<i>-</i>
Công trình Cung trình diễn hoa hậu hoàn vũ 2008	3.630.031.541	-
Dự án Cara resort - Nha Trang	2.209.272.294	-
Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	5.839.303.835	-
6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Dự án Tân Kiên	193.522.856.302	-
Dự án Phú Thọ Hòa	244.946.723.021	-
Dự án Thảo Điền Quận 2	1.512.870.369	-
Dự án Nhà Bè quận 7	9.064.540	-
Dự án Gò Vấp	1.169.177.883	-
Tổng cộng	441.160.692.115	-
7. Đầu tư dài hạn khác	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	162.638.349.150	-
Góp vốn vào Công ty CP Tư vấn thiết kế 584.1	100.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đồng Danh	8.738.349.150	-
Công ty TNHH Hoàn Cầu	105.800.000.000	-
Công ty TNHH Nông sản thực phẩm Hải Vương	48.000.000.000	-
Tổng cộng	162.638.349.150	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

8. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện tài	vận	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Đơn vị tính: VND	
						Tổng cộng	
Nguyên giá							
Số dư ngày 16/05/2007	-	-	-	-	-	-	-
Mua trong năm	1.702.421.426	977.305.584	-	493.105.457	396.482.730	3.569.315.197	
Tặng khác	596.813.452	2.350.082.850	-	1.190.405.522	31.394.000	4.168.695.824	
Thanh lý, nhượng bán	(547.419.452)	(601.600.000)	-	-	-	(1.149.019.452)	
Giảm khác	(31.394.000)	-	-	-	-	(31.394.000)	
Số dư ngày 31/12/2007	1.720.421.426	2.725.788.434	-	1.683.510.979	427.876.730	6.557.597.569	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư ngày 16/05/2007	-	-	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	128.353.384	1.384.552.659	-	893.809.172	10.197.601	2.416.912.816	
Thanh lý, nhượng bán	(114.045.719)	(436.160.000)	-	-	-	(550.205.719)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	
Số dư ngày 31/12/2007	14.307.665	948.392.659	-	893.809.172	10.197.601	1.866.707.097	
Giá trị còn lại							
Tại ngày 16/05/2007	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2007	1.706.113.761	1.777.395.775	-	789.701.807	417.679.129	4.690.890.472	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ văn phòng xuất dùng chờ phân bổ	259.373.245	-
Tổng cộng	259.373.245	-

10. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Công ty CP Xây dựng Thanh Niên	4.000.000.000	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển - Sở giao dịch II	13.000.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN - CN 4	50.000.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Nam Sài Gòn	55.000.000.000	-
Tổng cộng	122.000.000.000	-

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Khoản mục	16/05/2007	Số phải nộp	Số đã nộp	Đơn vị tính: VND
				31/12/2007
Thuế GTGT	-	1.137.505.950	1.137.505.950	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	245.664.088	245.664.088	
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.589.397	-	3.589.397
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-			3.589.397

12. Chi phí phải trả

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	4.660.576.512	-
Trích trước chi phí công trình san lấp mặt bằng sân golf - quận 2	2.607.067.296	-
Tổng cộng	7.267.643.808	-

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	49.984.431	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

Bảo hiểm xã hội	91.218.821	-
Bảo hiểm y tế	13.682.823	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.107.475.490	-
Dư có TK 3388	13.280.352.553	-
Công ty Bình Chiểu	40.000.000	-
San Lấp Khu Trung Sơn.	43.768.700	-
Công ty Xây dựng công trình 507	13.042.583.853	-
Công ty TNHH TMDV&CB Thủy Hải Sản Hòa Phát	54.000.000	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5	89.500.000	-
Các đối tượng khác	10.500.000	-
Dư có TK 1388- phải thu khác	253.252.190	-
Công ty Xây dựng công trình 586.	27.467.900	-
Công ty Tư vấn giám sát 584.2	23.233.790	-
Nguyễn Văn Chương - thuê mặt bằng tầng hầm	7.000.000	-
Ban quản lý chung cư Phú Thọ Hoà	195.550.500	-
Dư có TK 141 - tạm ứng	573.870.747	-
Nguyễn Đình May	1.718.517	-
Hoàng Văn Nghi.	12.777.974	-
Đào Thành Hưng	114.661.024	-
Đỗ Quốc Cường	101.585.372	-
Lê Ngọc Hưng	106.337.261	-
Phạm Xuân Bưởi	20.076.179	-
Lại Bá Vẹn	206.375.330	-
Nguyễn Hữu Huân	7.648.805	-
Các đối tượng khác	2.690.285	-
Tổng cộng	14.262.361.565	-

14. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Vay dài hạn	123.875.703.000	-
Ngân hàng Việt Á	123.650.700.000	-
Ngân hàng Quốc Tế	225.003.000	-
Tổng cộng	123.875.703.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15.1 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	150.000.000.000	-
Tổng cộng	150.000.000.000	-

15.2 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn Cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Số dư ngày 16/05/2007	-	-	-	-
Tăng vốn trong kỳ này	150.566.000.000	-	-	150.566.000.000
Lãi trong kỳ này	-	-	(3.369.317.158)	(3.369.317.158)
Tăng khác	100.000.000	24.852.805.000	(15.875.467.977)	9.077.337.023
Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-
Giảm khác	(666.000.000)	(11.913.802.200)	-	(12.579.802.200)
Số dư ngày 31/12/2007	150.000.000.000	12.939.002.800	(19.244.785.135)	143.694.217.665

15.3 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	150.000.000.000	-
Thặng dư vốn Cổ phần	12.939.002.800	-
Tổng cộng	162.939.002.800	-

15.4 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	-
Vốn góp đầu năm	100.000.000	-
Vốn góp tăng trong năm	150.566.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	666.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
15.5 Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành:	15.000.000	-
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng:	15.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông:	15.000.000	-
Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại:	-	-
Cổ phiếu phổ thông:	-	-
Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông:	15.000.000	-
Cổ phiếu ưu đãi:	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

16. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007 VND
Doanh thu bán hàng	7.935.230.136
Bán vật tư	7.935.230.136
Doanh thu cung cấp dịch vụ	313.939.862
Cho thuê văn phòng 69 Đào Duy Anh	129.803.044
Các dịch vụ tòa nhà chung cư Phú Thọ Hòa	184.136.818
Doanh thu hợp đồng xây dựng	6.199.717.422
Công trình khu dân cư Vĩnh Lộc A	1.505.661.818
Công trình quốc lộ 50 - Tiền Giang	215.828.302
Công trình san lấp mặt bằng sân golf (NORFOLK)	4.332.494.623
Công trình cấp thoát nước sông Sài Gòn	145.732.679
Tổng cộng	14.448.887.420

17. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007 VND
Doanh thu bán hàng	7.935.230.136
Bán vật tư nhập khẩu	7.935.230.136

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	313.939.862
Cho thuê văn phòng 69 Đào Duy Anh	129.803.044
Trông giữ xe tòa nhà chung cư Phú Thọ Hòa	184.136.818
<i>Doanh thu hợp đồng xây dựng</i>	6.199.717.422
Công trình khu dân cư Vĩnh Lộc A	1.505.661.818
Công trình quốc lộ 50 - Tiền Giang	215.828.302
Công trình san lấp mặt bằng sân golf (NORFOLK)	4.332.494.623
Công trình cấp thoát nước sông Sài Gòn	145.732.679
Tổng cộng	<u><u>14.448.887.420</u></u>

18. Giá vốn bán hàng

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

<i>Giá vốn của hàng hoá đã bán</i>	7.886.549.164
Giá vốn bán vật tư nhập khẩu	7.886.549.164
<i>Giá vốn hợp đồng xây dựng</i>	6.598.692.945
Công trình khu dân cư Vĩnh Lộc A	1.698.058.086
Công trình quốc lộ 50 - Tiền Giang	226.619.717
Công trình san lấp mặt bằng sân golf (NORFOLK)	4.248.223.811
Công trình cấp thoát nước sông Sài Gòn	306.693.178
Công trình đường tỉnh 760 Biên Hòa - Đồng Nai	119.098.153
Tổng cộng	<u><u>14.485.242.109</u></u>

19. Doanh thu hoạt động tài chính

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Lãi tiền gửi và tiền cho vay	522.814.446
Tổng cộng	<u><u>522.814.446</u></u>

20. Chi phí tài chính

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Lãi tiền vay	861.391.266
Tổng cộng	<u><u>861.391.266</u></u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

0. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Chi phí nguyên, vật liệu

8.111.603.794

Chi phí nhân công

3.453.113.706

Chi phí khấu hao tài sản cố định

446.329.222

Chi phí dịch vụ mua ngoài

356.309.707

Chi phí khác bằng tiền

1.099.821.976

Tổng cộng

13.467.178.405

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

1.1 Giao dịch với các bên liên quan:

Quan hệ với Công
ty

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Doanh thu

Cho các công ty thuê văn phòng : Công ty CP Tư
vấn thiết kế 584.1; Công ty CP Tư vấn giám sát
584.2; Công ty CP XD 584.3; Công ty CP Cơ điện
Lạnh 584.4; Công ty Cổ phần kinh doanh vật tư
thiết bị 584.5.

Công ty liên kết

129.803.044

Bán hàng cho Công ty CP Xây dựng 584.3
Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đồng Danh

Công ty liên kết
Đầu tư khác

7.886.549.164
1.656.228.000

Mua hàng

Công ty CP Tư vấn thiết kế 584.1

Công ty liên kết

161.385.832

Công ty CP Tư vấn giám sát 584.2

Công ty liên kết

60.036.403

Công ty CP XD 584.3

Công ty liên kết

9.803.830.170

Công ty CP Cơ điện lạnh 584.4

Công ty liên kết

2.666.185.066

Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư thiết bị 584.5

Công ty liên kết

177.844.481

Công ty TNHH Hoàn Cầu

Đầu tư khác

55.000.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

2 Thu nhập ban giám đốc được hưởng trong năm:

	Kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007 VND
Lương	244.394.516
Tiền thưởng	7.100.000
Tổng cộng	251.494.516

1.3 Số dư với các bên liên quan

	Quan hệ với Công ty	Kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007 VND
<i>Các khoản trả trước cho người bán</i>		
Công ty CP Tư vấn thiết kế 584.1	Công ty liên kết	222.764.800
Công ty CP Tư vấn giám sát 584.2	Công ty liên kết	242.300.257
Công ty CP XD 584.3	Công ty liên kết	10.818.774.175
Công ty CP Cơ điện lạnh 584.4	Công ty liên kết	3.116.407.467
Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đồng Danh	Đầu tư khác	7.526.794.000

2. Những thông tin khác

2.1 Phải thu của khách hàng

	31/12/2007 VND	16/05/2007 VND
Ban quản lý dự án Giao thông 9	241.899.999	-
Ban quản lý dự án 135	49.630.136	-
Ban Quản lý các dự án Tiền Giang	407.564.181	-
Nguyễn Thị Phương	52.696.750	-
Công ty Đầu tư và Kinh doanh 656	55.766.978	-
Công ty TNHH Lê Đạt	74.600.000	-
Doanh thu Bãi khởi công Rạch Miễu	452.253.209	-
Doanh thu công trình Khánh An Cà Mau	391.620.511	-
Nguyễn Văn Huy	12.000.000	-
Phải thu khối lượng Công trình Đường 304	83.940.325	-
Phòng Giao thông huyện Thoại Sơn	26.589.000	-
Thu khối lượng Đường tỉnh 760 Biên Hòa Đồng Nai	510.587.310	-
Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đồng Danh	444.672.850	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

Các đối tượng khác	1.513.200	-
Tổng cộng	2.805.334.449	-

2.2 Trả trước cho người bán

	31/12/2007 VND	16/05/2007 VND
Công ty Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	1.500.000.000	-
Công ty CP Cơ điện lạnh 584.4	3.120.000.000	-
Công ty CP Tư vấn giám sát 584.2	260.299.999	-
Công ty CP Tư vấn thiết kế 584.1	222.764.800	-
Công ty CP Thương mại và Xây dựng Hoàng Quang	87.727.080	-
Công ty CP Vĩnh Tường	212.462.160	-
Công ty CP XD 584.3	10.818.774.175	-
Công ty Khảo sát Thiết kế Tư vấn Sài Gòn	60.000.000	-
Công ty Kiểm Toán dịch vụ và tin học AASC	20.000.000	-
Công ty TNHH Đông Hải	100.000.000	-
Công ty TNHH Bê tông Tiên Phong	2.747.219.250	-
Công ty TNHH Cơ Khí Việt Đà	35.115.001.157	-
Công ty TNHH Omega	552.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế DP	250.505.346	-
Công ty TNHH Thương mại xây dựng Điện Hưng Thịnh	1.253.047.700	-
Công ty TNHH Thiết kế và XD quốc tế ICP	1.150.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M.V.N	50.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại sản xuất xây dựng Mai Lam	1.039.086.800	-
Công ty TNHH Xây dựng Nhật Hào	560.000.000	-
Công ty Tư vấn thiết kế Đức Dung	16.000.000	-
Công ty TNHH sản xuất đá Minh (304)	15.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng KT miền Nam	120.000.000	-
Cấp thoát nước	50.000.000	-
CHARTER LINK LIMITED - Hong Kong	4.677.483.945	-
Chị Bích chủ nhà cho thuê 90 Đào Duy Anh	111.365.150	-
Công ty TNHH Hoa Văn Pardo	61.368.890	-
Công ty TNHH Trung Thành Hưng	18.941.200	-
Công ty TNHH TVXD Vũ Việt Bình	162.779.100	-
Công ty TNHH XD Việt Thành	50.000.000	-
Công ty VIET NET NAM	5.965.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Thiết kế Kim Anh	4.500.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Kiệt	3.700.000	-
Hố Tô Hà - Tắt Anh (đất 348 Trịnh Đình Trọng, Q. Tân Phú)	2.000.000.000	-

1020261
CÔNG
TCH NIỆM
ỀM TOI
- ĐỊNH C
VIỆT N
ĐINH -

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

Nguyễn Thị Bích Ngọc	14.000.000	-
Nguyễn Thị Chi Lan (chủ nhà 69 Đào Duy Anh, P9,Q.PN)	45.214.400	-
Nguyễn Văn Huy (Xí nghiệp 799)	14.373.337	-
Nguyễn Văn Phi - Vũ Đoàn Thị Hợp	2.450.000.000	-
Phạm Văn Thuyết khoán ủi đất	102.142.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn 533	15.000.000	-
Tổ Thi Công Khu Liên Kế A & B-Lê Đăng Khoa	52.051.500	-
Thu khối lượng Tổng Công ty trạm thu phí tạm tính	84.805.714	-
Trần Kim Minh	288.000.000	-
Trung Tâm Nghiên cứu công nghệ và thiết bị công nghệ Đại học bách khoa TPHCM	128.000.000	-
Xí nghiệp Kết cấu thép - Cty CP ĐT & XL Chương Dương	300.000.000	-
Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện Lực Khánh Hoà	500.000.000	-
Tổng cộng	70.409.578.703	-

2.3 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2007 VND	16/05/2007 VND
Tạm ứng	29.132.338.993	-
Đào Thành Hưng	100.000.000	-
Đặng Kiều Tiên	1.290.654.407	-
Đặng Lâm Việt	2.523.707.835	-
Đỗ Quốc Cường	32.000.000	-
Đỗ Quốc Tuấn	8.903.464	-
Đỗ Quốc Túy	203.736.270	-
Đỗ Thành Trường	83.400.000	-
Đỗ Thị Lan Thanh	835.225.888	-
Đỗ Văn Biên	79.667.720	-
Đinh Hoàng Oanh	3.500.000	-
Đinh Khắc Duy	2.050.000	-
Đinh Văn Chuyên	1.152.000	-
Đoàn Anh Nhơn	20.000.000	-
Bùi Nguyên Trứ	2.884.500	-
Bùi Xuân Lâm	155.781.460	-
Dương Thị Kiều Hà	8.350.863	-
Hà Trọng Thụ	15.116.573	-
Hà Trung Kiên	14.288.707	-
Bà Dung	1.272.000	-
Hoàng Đức Hậu	5.000.000	-



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

(tiếp theo)

Hoàng Ngọc Phước	1.521.000.000	-
Ông Thếnh	4.171.173	-
Huỳnh Công Khê	1.565.000.000	-
Huỳnh Kim Nhung	161.470.202	-
Huỳnh Ngọc Thảo	11.142.260	-
Huỳnh Tấn Tước	200.000.000	-
Huỳnh Văn Nờ	1.396.460	-
Lương Văn Đồng	247.280.336	-
Lê Đình Chiến	3.549.609	-
Lê Ai Tường Vi	11.850.000	-
Lê Chí Thanh	377.864.200	-
Lê Hà Văn	35.782.318	-
Lê Hồng Công - đội XD 417 DA NOFOR	2.622.439.791	-
Lê Hoàng Phúc-G.Đ Chi nhánh Long An	4.441.062.913	-
Lê Thị Kim Hương	2.000.000	-
Lê Văn Chung	4.564.340	-
Lê Văn Phuru	13.426.963	-
Lê Văn Sơn	7.821.016	-
Lê Viết Lợi	15.170.555	-
Lê Xuân Hoài	15.828.009	-
Lê Chớ Thanh	10.000.000	-
Lưu Đình Đạo	1.521.962	-
Mai Thị Kim Hạnh	309.073.998	-
Nguyễn Anh Cường	16.438.500	-
Nguyễn Hữu Bình	1.000.000	-
Nguyễn Hữu Hân	78.855.919	-
Nguyễn Mạnh Hùng	4.810.000	-
Nguyễn Minh Huy	16.665.600	-
Nguyễn Ngọc Nam	33.321.819	-
Nguyễn Quang Sáng	3.797.000	-
Nguyễn Quốc Quan	87.031.240	-
Nguyễn Quốc Trang	1.000.000	-
Nguyễn Quốc Việt	17.766.755	-
Nguyễn Thành Dũng	28.741.443	-
Nguyễn Thanh Hoà	83.677.046	-
Nguyễn Thiện	1.234.600	-
Nguyễn Thiện Đội	752.564.220	-
Nguyễn Thiện Hùng	18.390.776	-
Nguyễn Thị Ánh Hồng	1.050.000	-
Nguyễn Thị Cúc	372.610.453	-
Nguyễn Thị Thu Hằng	72.147.127	-



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

(tiếp theo)

Nguyễn Thị Thu Hằng	956.300.000	-
Nguyễn Thị Thu Thảo	1.183.372	-
Nguyễn Tứ	5.658.919	-
Nguyễn Tuấn Cường	4.523.600	-
Nguyễn Văn Hiệp	229.106.775	-
Nguyễn Văn Hiệp	7.453.000	-
Nguyễn Văn Hưng	36.459.537	-
Nguyễn Văn Mạnh	2.495.280	-
Nguyễn Văn Quang	2.946.554	-
Nguyễn Văn Tạo	5.000.000	-
Nguyễn Văn Thành	96.891.200	-
Nguyễn Văn Thuận	16.852.941	-
Nguyễn Văn Tiến đội 405	1.075.698.972	-
Nguyễn Văn Toàn	5.070.000	-
Nguyễn Văn Trường	4.000.000	-
Nguyễn Xuân Lợi	7.125.015	-
Nguyễn Xuân Thiết	117.694.362	-
Phạm Hữu Phước	3.346.428	-
Phạm Hồng Linh	131.701.029	-
Phạm Phú Thạnh	32.848.152	-
Phạm Xuân Bưởi	5.000.000	-
Phan Đình Tuyên	2.683.999.672	-
Phan Thanh Bình	19.576.700	-
Thân Đình Cường	1.006.585.000	-
Trương Tấn Thu	496.273.848	-
Trương Văn Hưng	8.428.825	-
Trần Đình Phong	1.839.998.340	-
Trần Đại Việt	98.794.953	-
Trần Bảo Trân	43.282.896	-
Trần Công Tiến	7.367.000	-
Trần Thị Thanh Bình	64.474.568	-
Vân Công Thuận	362.481.572	-
Võ Duy Trung Tâm	264.413.900	-
Vũ Anh Tuấn	1.500.000	-
Vũ Cao Thắng	66.005.220	-
Vũ Ngọc Long	534.672.129	-
Vũ Nguyễn Thái Quang	11.568.210	-
Vũ Thái Hùng	2.491.964	-
Vũ Thị Diệp Chi	248.675.001	-
Vũ Thị Năng	55.222.315	-
Vũ Văn Động - Chi nhánh Long An	5.000.000	-
Các đối tượng khác	2.961.454	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
CƠ SỞ HẠCH NẾP KIỂM ĐỊNH VIỆT DĨNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

(tiếp theo)

Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	82.942.030	-
Các khoản ký quỹ ký cược	82.942.030	-
Tổng cộng	29.215.281.023	-

2.4 Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.200.000.000	-
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây dựng 584.3	400.000.000	-
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư thiết bị 584.5	300.000.000	-
Góp vốn vào Công ty Tư vấn giám sát 584.2	200.000.000	-
Góp vốn vào Công ty CP Cơ điện lạnh 584.4	300.000.000	-
Tổng cộng	1.200.000.000	-

2.5 Phải trả người bán

	31/12/2007	16/05/2007
	VND	VND
Ông Đức Bùi Minh	365.353.000	-
Các đối tượng khác	705.131	-
Công ty Cổ phần Hưng Lộc	1.100.000.001	-
Công ty Cổ phần Toàn Phát Hưng	60.860.525	-
Công ty Cổ phần V.T.S.G	116.220.480	-
Công ty CP địa ốc SG Thương Tín	87.727.080	-
Công ty CP Cơ Điện Lạnh 584.4	3.592.533	-
Công ty CP Tư vấn giám sát 584.2	17.999.742	-
Công ty CP Thương mại Sài Gòn	38.500.000	-
Công ty CP TVXD 533	5.353.800	-
Công ty Phần mềm máy tính NSC	5.014.210	-
Công ty THHH Công Nghiệp Tung Shin	756.345.051	-
Công ty Thiết kế kiến trúc PA	50.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Long An	79.999.975	-
Công ty TNHH Cơ khí Việt Đà	745.198.895	-
Công ty TNHH Chấn Anh (đá đường 304)	73.263.137	-
Công ty TNHH Hữu Phước	181.246.494	-
Công ty TNHH Hoàng Gia Phát	2.464.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	30.500.000	-
Công ty TNHH Kiến Đĩnh Quốc	2.000.000	-
Công ty TNHH TB Công nghệ Hoàng Gia	166.817.554	-

126/8
NG T'
KIỂM HỮ
TOÁN
H GI/
NAI
- TP

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007

(tiếp theo)

Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng quốc tế ICP	10.163.517	-
Công ty TNHH TM &XD Gia Khiêm	57.768.900	-
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Biển Mới	8.080.000	-
Công ty TNHH TM-DV-KT Việt Can	32.479.560	-
Công ty TNHH Trường An	127.142.400	-
Công ty TNHH Trường Phát - TPCO	219.022.000	-
Công ty TNHH xây dựng & SX VLXD 1/5	122.581.222	-
Công ty TNHH XD SX TM nhôm kính Quang Trường	150.539.443	-
Cơ Quan Thường Trực Miền Nam-Báo kinh tế hợp tác VN	10.000.000	-
Cơ sở vật liệu xây dựng Phạm Đồng	80.980.400	-
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Thịnh	5.600.056	-
Doanh nghiệp tư nhân Lâm Văn No	39.836.001	-
Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Kiệt	440.096.551	-
Doanh nghiệp tư nhân Thu Anh	172.298.700	-
Gara ô tô Ông Hậu	1.975.500	-
Liên hiệp móng địa chất	12.967.000	-
Nguyễn Thị Hoài Linh	27.480.000	-
Phân Viện Khoa học CNXD Miền Nam	146.672.656	-
Trung tâm kỹ thuật đường bộ	4.293.500	-
Trung tâm Tư vấn GTVT Phía nam	38.670.000	-
Xí nghiệp Tư doanh Châu Đa	37.323.716	-
Tổng cộng	5.635.132.730	-

2.6 Người mua trả tiền trước

	31/12/2007 VND	16/05/2007 VND
Công ty CP Xây dựng 198	13.000.000	-
Công ty thanh niên xung phong TP. HCM	251.406.902	-
Công ty TNHH Hoàn Cầu - DA Nha Trang	28.000.000.000	-
Công ty CP XD & Kinh Doanh Vật Tư C & T	1.378.340.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	115.276.800.185	-
Người mua nhà ứng trước tiền	217.554.226.408	-
Các đối tượng khác	2.000.000	-
Dư Có TK 3387	14.706.099	-
Tổng cộng	362.490.479.594	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

2.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Lương cán bộ Công nhân viên
Chi phí đồ dùng văn phòng
Khấu hao TSCĐ
Thuế, phí lệ phí
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí bằng tiền khác

3.102.248.128
124.246.567
424.173.246
3.000.000
356.309.707
827.458.458

Tổng cộng

4.837.436.106

2.8 Thu nhập khác

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Thu từ thanh lý tài sản cố định
Thu từ việc chuyển nhượng
Thu từ việc các đối tượng làm mất tiền đặt cọc các dự án
Cho thuê mặt bằng quảng cáo
Thu từ công nợ vãng lai
Thu khác

1.618.510.361
659.764.315
77.552.000
58.513.091
24.524.536
3.779.473

Tổng cộng

2.442.643.776

2.9 Chi phí khác

Kỳ hoạt động từ
16/05/2007 đến
31/12/2007
VND

Chi phí thanh lý tài sản cố định
Chi phí khác

598.813.733
779.586

Tổng cộng

599.593.319

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007
(tiếp theo)

2.10 Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ hoạt động từ 16/05/2007 đến 31/12/2007
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn		
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,71
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,29
1.2. Bố trí cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81,56
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	18,44
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,23
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,33
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,02
2. Tỷ suất sinh lời		
2.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	-
2.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-
2.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	-

2.11 Thông tin so sánh

Kỳ hoạt động từ ngày 16/05/2007 đến 31/12/2007 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác Công trình giao thông 584 nên không có số liệu để so sánh.

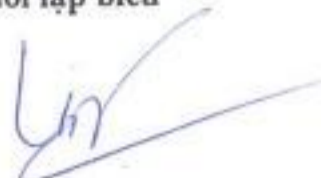
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2008

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác
Công trình Giao Thông 584

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Trần Thị Thanh Bình

Hoàng Ngọc Phước

Trần Kim Minh